

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2023/LĐ-ST

Ngày 24-4-2023

V/v tranh chấp về đơn phương chấm
dứt hợp đồng lao động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Liễn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Từ Anh Tuấn – Cử nhân luật, Giám đốc Trung tâm GDNN – GDTX thành phố Dĩ An.

2. Bà Phạm Tú Nhi – Cử nhân luật, cán bộ hưu trí.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Trung Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Lao động thụ lý số: 13/2022/TLST-LĐ ngày 25 tháng 10 năm 2022 về việc “Tranh chấp về trường hợp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-LĐ ngày 27 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1985; thường trú: Thôn t, xã b, huyện c, tỉnh Gia Lai; địa chỉ: Số 1/151, đường 22 tháng 12, khu phố h, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Trịnh Thị P, sinh năm 1999; thường trú: Xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: Số 1/47A, đường 22 tháng 12, khu phố H, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 08/10/2022). Có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Vận tải P; địa chỉ: Số 9, đường N5, khu dân cư dịch vụ T, khu phố T, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Phan Thị Thúy H, sinh năm 1978, là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 07/4/2023). Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Bảo hiểm xã hội thành phố D; địa chỉ: Trung tâm hành chính thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08 tháng 10 năm 2022 và các lời khai trong quá trình tố tụng, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 02/01/2021 ông Nguyễn Minh H và Công ty TNHH Vận tải P (sau đây gọi tắt là Công ty P) ký hợp đồng lao động số 003/2021 thời hạn 01 năm (từ ngày 02/01/2021 đến ngày 02/01/2022), công việc phải làm là Tài xế. Mức lương là 5.640.000đ/tháng. Công ty P tham gia bảo hiểm xã hội cho nguyên đơn.

Ngày 18/7/2021, ông H nhận được tin nhắn của Group zalo của Công ty P với nội dung *“từ ngày 19/7/2021, toàn bộ lao động nghỉ việc để phòng chống dịch Covid-19 cho đến khi có thông báo mới”*. Khi nhận được thông báo của Công ty P, trong thời gian này Công ty P chỉ trả cho ông H 2.000.000đ tiền nghỉ dịch là chưa đúng với quy định tại Nghị Quyết số 68/2021/NQ-CP và Quyết định số 23/2021-TTg. Đến ngày 15/9/2021, Công ty P có thông báo số 01/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với ông H, với lý do *“Do tình hình dịch bệnh kéo dài mà Công ty đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng vẫn buộc phải giảm chỗ làm việc”*. Tháng 10/2021, tình hình dịch bệnh đã ổn định và Công ty đã hoạt động trở lại bình thường, đồng thời công ty cũng không có biện pháp nào khắc phục mà thông báo chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là trái quy định của pháp luật, vi phạm thời hạn báo trước.

Nay ông H yêu cầu các vấn đề sau:

+ Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 15/10/2021 đến ngày 24/4/2023 là 18 tháng 11 ngày theo mức lương 5.640.000đ/tháng thành tiền là 100.020.000đ;

+ Bồi thường 02 tháng tiền lương là 11.280.000đ;

+ Vi phạm thời hạn báo trước 15 ngày, thành tiền là 3.253.846đ;

+ Trợ cấp nghỉ việc không hưởng lương theo Nghị quyết 68/NQ-CP và quyết định số 23/2021/QĐ-Ttg là 3.710.000đ;

+ Trợ cấp thôi việc là 5.640.000đ;

+ Công ty P phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ ngày 15/10/2021 đến ngày 24/4/2023 quy đổi thành tiền là 19.492.200đ.

Tổng cộng là 149.076.046đ.

- *Bị đơn Công ty P vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng, tại phiên tòa bị đơn cung cấp 01 văn bản ủy quyền đề ngày 17/4/2023, nội dung ủy quyền cho người đại diện chỉ được tham gia phiên tòa, cung cấp các tài liệu chứng cứ, làm*

việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Người đại diện xác định hai bên có tồn tại quan hệ lao động theo hợp đồng số 003 ngày 02/01/2021, loại hợp đồng lao động xác định thời hạn, tuy nhiên hợp đồng đã chấm dứt từ ngày 15/7/2021. Việc Công ty P ban hành văn bản thông báo số 01 về chấm dứt hợp đồng lao động với ông H là không cần thiết. Công ty P đồng ý hỗ trợ cho ông H 10.000.000đ.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An trình bày tại bản tự khai như sau:

Công ty P tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp tại Bảo hiểm xã hội thành phố D từ tháng 4/2019. Qua kiểm tra dữ liệu lưu trữ thì Công ty P có tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho ông Nguyễn Minh H từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2021, tuy nhiên thời gian này ông H đã hưởng bảo hiểm xã hội 01 lần và hiện tại không còn quá trình bảo hiểm xã hội. Ngày 30/10/2021, Công ty P có nộp báo cáo điện tử số 103184/2021/07406 báo giảm quá trình tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho 06 lao động, trong đó có ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập và các đương sự cung cấp đã được thẩm tra tại phiên tòa, đề nghị chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về buộc bị đơn bồi thường tiền lương từ ngày 15/10/2021 đến ngày 02/01/2022; bồi thường 02 tháng tiền lương; bồi thường khoản tiền theo Nghị quyết 68; buộc Công ty đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông H từ ngày 15/10/2021 đến ngày 02/01/2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

Bị đơn có văn bản ủy quyền ngày 07/4/2023 ủy quyền cho bà Phan Thị Thúy H tham gia phiên tòa, cung cấp các tài liệu chứng cứ và làm việc về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bà Hằng xác định ngoài các nội dung ủy quyền trên bà không được ủy quyền về việc quyết định đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Hội đồng xét xử xác định bà H được quyền tham gia phiên tòa.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng bị đơn không cung cấp ý kiến đối với các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị đơn thừa nhận giữa nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng lao động số 003/2021 thời hạn 01 năm. Căn cứ vào trình bày của nguyên đơn, sổ bảo hiểm của nguyên đơn cung cấp, báo cáo tình hình sử dụng, đăng ký bảo hiểm do Bảo hiểm xã hội thành phố D cung cấp và sự thừa nhận của bị đơn có căn cứ xác định ngày 02/01/2021 ông Nguyễn Minh H và Công ty P ký hợp đồng lao động số 003/2021 thời hạn 01 năm (từ ngày 02/01/2021 đến ngày 02/01/2022), công việc phải làm là Tài xế. Mức lương nguyên đơn được hưởng là 5.640.000đ/tháng. Như vậy, giữa nguyên đơn và Công ty P có xác lập quan hệ lao động là Hợp đồng lao động xác định thời hạn theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 20 Bộ luật lao động.

[3] Về tính hợp pháp của chấm dứt hợp đồng lao động: Nguyên đơn xác định ngày 18/7/2021, ông H nhận được tin nhắn từ Group Zalo của Công ty P với nội dung “*từ ngày 19/7/2021, toàn bộ lao động nghỉ việc để phòng chống dịch Covid-19 cho đến khi có thông báo mới*”, trong thời gian này ông H cũng như các nhân viên của Công ty P ở nhà phòng chống dịch theo quy định của Công ty. Đến ngày 15/9/2021 thì ông H nhận được thông báo số 01/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động. Trong thời gian nghỉ dịch ông H chưa nhận được sắp xếp nào từ Công ty về việc tìm các biện pháp khắc phục khó khăn. Tòa án đã thông báo yêu cầu Công ty P cung cấp các tài liệu chứng cứ chứng minh việc Công ty đã tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn nhưng không được nên buộc phải cắt giảm lao động, tuy nhiên tại phiên tòa đại diện của Công ty P cũng xác định không có tài liệu chứng cứ nào để cung cấp cho Tòa án. Tại phiên tòa, bà Hằng cho rằng hợp đồng lao động giữa Công ty với ông H chỉ có thời hạn từ ngày 02/01/2022 đến ngày 15/7/2021 nên giữa hai bên đã chấm dứt hợp đồng lao động với ông H kể từ ngày 15/7/2021 việc Công ty ban hành thông báo chấm dứt hợp đồng lao động là không cần thiết, tuy nhiên không có chứng cứ để chứng minh việc hai bên chấm dứt hợp đồng lao động vào ngày 15/7/2021 nên không có cơ sở xem xét. Ngày 15/9/2021 Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động với ông H trong khi ông H đang được cho nghỉ theo yêu cầu của Công ty P, theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Bộ luật Lao động thì trong trường hợp này Công ty P không được quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động. Do đó, thông báo số 01/2021 của Công ty P là trái pháp luật.

[3] Về thời hạn báo trước: Theo nguyên đơn xác định đầu tháng 10/2021 là thời điểm Công ty P hoạt động bình thường trở lại, ngày 15/9/2021 ông H nhận được thông báo số 01/2021 về việc chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 15/10/2021. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 36 Bộ luật Lao động để thực hiện việc chấm dứt hợp đồng lao động có thời hạn thì Công ty P phải thực hiện báo trước cho ông H là 30 ngày, tại phiên tòa đại diện của nguyên đơn thừa nhận đã nhận được thông báo chấm dứt hợp đồng lao động kể từ ngày 15/9/2021, do đó việc thông báo chấm dứt hợp đồng lao động là bảo đảm về thời gian không bị vi phạm thời hạn báo trước.

[4] Từ những phân tích trên, do Công ty P chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên căn cứ vào Điều 41 Bộ luật lao động, Công ty P phải bồi thường cho ông H các khoản sau: Tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 15/10/2021 đến ngày 02/01/2022 (ngày hợp đồng lao động hết hạn) trên mức lương là 5.640.000đ; bồi thường 02 tháng tiền lương chấm dứt hợp đồng lao động.

[5] Xét yêu cầu trợ cấp nghỉ việc không hưởng lương theo quy định tại Nghị quyết 68/NQ-CP, quyết định số 23/2021/QĐ-Ttg với số tiền 3.710.000đ, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người lao động làm việc tại doanh nghiệp.... bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19 có thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của hợp đồng lao động từ 15 ngày liên tục trở lên, tính từ ngày 01 tháng 5 năm 2021 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2021 ...; đang tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc tính đến thời điểm ngay trước khi tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương được hỗ trợ ...từ 01 tháng trở lên mức 3.710.000 đồng/người. Công ty P cho ông H nghỉ việc không hưởng lương và phải có trách nhiệm lập danh sách gửi cho Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi doanh nghiệp có trụ sở để được chi trả khoản trợ cấp này, tại phiên tòa đại diện của bị đơn thừa nhận không thực hiện các thủ tục này cho người lao động do đó để đảm bảo quyền lợi của người lao động cần chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

[6] Xét yêu cầu chi trả khoản trợ cấp thôi việc, căn cứ vào bản tự khai của Bảo hiểm xã hội D thì từ tháng 6/2018 đến tháng 9/2021, ông H đã làm thủ tục nhận bảo hiểm xã hội 01 lần, đồng thời hợp đồng lao động mà nguyên đơn đang tranh chấp là hợp đồng lao động xác định thời hạn 01 năm, do đó không có căn cứ để xem xét đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[7] Xét yêu cầu đóng bảo hiểm xã hội và quy đổi ra tiền của nguyên đơn thấy rằng, theo quy định tại Điều 21 Luật bảo hiểm xã hội thì trách nhiệm của người sử dụng lao động là phải đóng bảo hiểm xã hội cho người lao động theo quy định của pháp luật và trích từ tiền lương của người lao động. Do Công ty P đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Ông H có nghĩa vụ đóng cùng với Công ty P theo quy định. Không có căn cứ chấp nhận việc quy đổi thành tiền của nguyên đơn.

[8] Quan điểm của Viện kiểm sát là phù hợp nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Công ty P phải chịu án phí trên số tiền trả cho nguyên đơn; đối với yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận thì cũng không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 228, 235, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 20; khoản 2 Điều 37; Điều 41; Điều 168 Bộ luật Lao động năm 2019;

- Căn cứ Điều 18, Điều 19, khoản 2 và khoản 5 Điều 21 Luật Bảo hiểm xã hội;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Minh H đối với Công ty TNHH Vận tải P về Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động.

- Tuyên bố Thông báo số 01/2021 ngày 15/9/2021 của Công ty TNHH Vận tải P về chấm dứt hợp đồng lao động với ông Nguyễn Minh H là trái pháp luật.

- Buộc Công ty TNHH Vận tải P bồi thường cho ông Nguyễn Minh H tiền lương trong những ngày không được làm việc từ ngày 15/10/2021 đến ngày 02/01/2022 là 02 tháng 16 ngày là 14.751.000 (mười bốn triệu bảy trăm năm mươi một nghìn) đồng;

- Buộc Công ty TNHH Vận tải P bồi thường cho ông Nguyễn Minh H 02 tháng lương do chấm dứt hợp đồng lao động là 11.280.000 (mười một triệu hai trăm tám mươi nghìn) đồng;

- Buộc Công ty TNHH Vận tải P chi trả khoản tiền theo Nghị quyết 68/NQ-CP là 3.710.000 (ba triệu bảy trăm mười nghìn) đồng.

Tổng cộng Công ty TNHH Vận tải P phải bồi thường cho ông Nguyễn Minh H là 29.741.000 (hai mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

- Buộc Công ty TNHH Vận tải P phải đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc và trích từ tiền lương của ông Nguyễn Minh H được bồi thường nêu trên đối với phần ông Nguyễn Minh H phải đóng để đóng các khoản bảo hiểm xã hội bắt buộc cho ông Nguyễn Minh H theo quy định của pháp luật từ ngày 15/10/2021 đến ngày 02/01/2022 tại Cơ quan bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An. Việc đóng bảo hiểm xã hội Công ty phải thực hiện ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh H đối với khoản tiền trợ cấp thôi việc 5.640.000 (năm triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng; bồi thường tiền lương và bảo hiểm xã hội bắt buộc từ ngày 03/01/2022 đến ngày xét

xử sơ thẩm 24/4/2023; bồi thường 15 ngày vi phạm thời hạn báo trước là 3.253.846 (ba triệu hai trăm năm mươi ba nghìn tám trăm bốn mươi sáu) đồng.

3. Về án phí lao động sơ thẩm: Ông Nguyễn Minh H không phải nộp. Công ty TNHH Vận tải P phải nộp 892.230 (tám trăm chín mươi hai nghìn hai trăm ba mươi) đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tuyên án, đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND TP Dĩ An;
- Chi cục THADS TP Dĩ An;
- Đương sự;
- Lưu: VT; HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Liễu